

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKDN số: 4100259042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 18/01/2013.)



- **Địa chỉ:** Số 557-559, đường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
- **Điện thoại:** 056-3822456
- **Fax:** 056-3825242
- **Website:** www.bidifood.vn

Phụ trách CBTT: Phạm Văn Nam

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 056-3822456

Số Fax: 056-3825242

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	2
2.	Cơ cấu tổ chức công ty:	6
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm.	8
4.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Lương Thực Bình Định, những công ty mà Lương Thực Bình Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Lương Thực Bình Định:	9
5.	Hoạt động kinh doanh.....	10
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016	11
7.	Chính sách đối với người lao động.....	15
8.	Chính sách cổ tức.....	16
9.	Tình hình hoạt động tài chính	17
10.	Tài sản	20
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	22
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	23
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	23
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1.	Hội đồng quản trị.....	24
2.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:	34
3.	Ban kiểm soát.....	36
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:	39
III.	PHỤ LỤC	40
2.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	40
3.	BCTC kiểm toán năm 2016.....	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Thông tin chung về công ty:**

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH
Tên giao dịch quốc tế : BINH DINH FOOD JOINT STOCK COPANY
Tên viết tắt : BIDIFOOD
Logo doanh nghiệp :



Giấy CNDKKD : Giấy chứng nhận ĐKDN số: 4100259042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 18/01/2013.

Vốn điều lệ đăng ký : 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn)

Vốn điều lệ thực góp : 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng chẵn)

Địa chỉ : Số 557-559, đường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Số điện thoại : 056-3822456

Số fax : 056-3825242

Website : www.bidifood.vn

Email : bidifood@vnn.vn

Người đại diện theo pháp luật của công ty : Tổng Giám đốc – Phạm Văn Nam

Ngày trở thành công ty đại chúng : 04/05/2009

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Chế biến, mua bán hàng lương thực, nông sản, thủy sản. Mua bán, đại lý hàng công nghệ phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm tiêu dùng. Mua bán bao bì; thức ăn gia súc.
- Buôn bán gạo. Chi tiết: Mua bán lương thực

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BLT
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 4.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là không hạn chế (tối đa 100%).

Tại ngày chốt danh sách cổ đông 02/06/2017, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phiếu – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định tiền thân là Sở Lương thực Nghĩa Bình được thành lập năm 1975.
- Ngày 21/12/1987, thực hiện Quyết định 209 A/HĐBT ngày 03/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc chuyển hoạt động của Ngành lương thực sang hoạch toán kinh doanh XHCN, UBND tỉnh Nghĩa Bình đã có quyết định giải thể Sở Lương thực Nghĩa Bình và tổ chức lại thành Công ty Lương thực Nghĩa Bình.
- Năm 1989, tách tỉnh Nghĩa Bình thành Bình Định và Quảng Ngãi, theo đó Công ty Lương thực Nghĩa Bình cũng được đổi tên gọi là Công ty Lương thực tỉnh Bình Định.
- Năm 1992, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 1958/QĐ-UB ngày 16/10/1992 thành lập Công ty Lương thực Bình Định.
- Năm 1995, Công ty Lương thực Bình Định chuyển thành thành viên của Tổng Công ty Lương thực miền Nam theo Quyết định số 079/QĐ-HĐQT.TCT ngày 25/11/1995 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam;

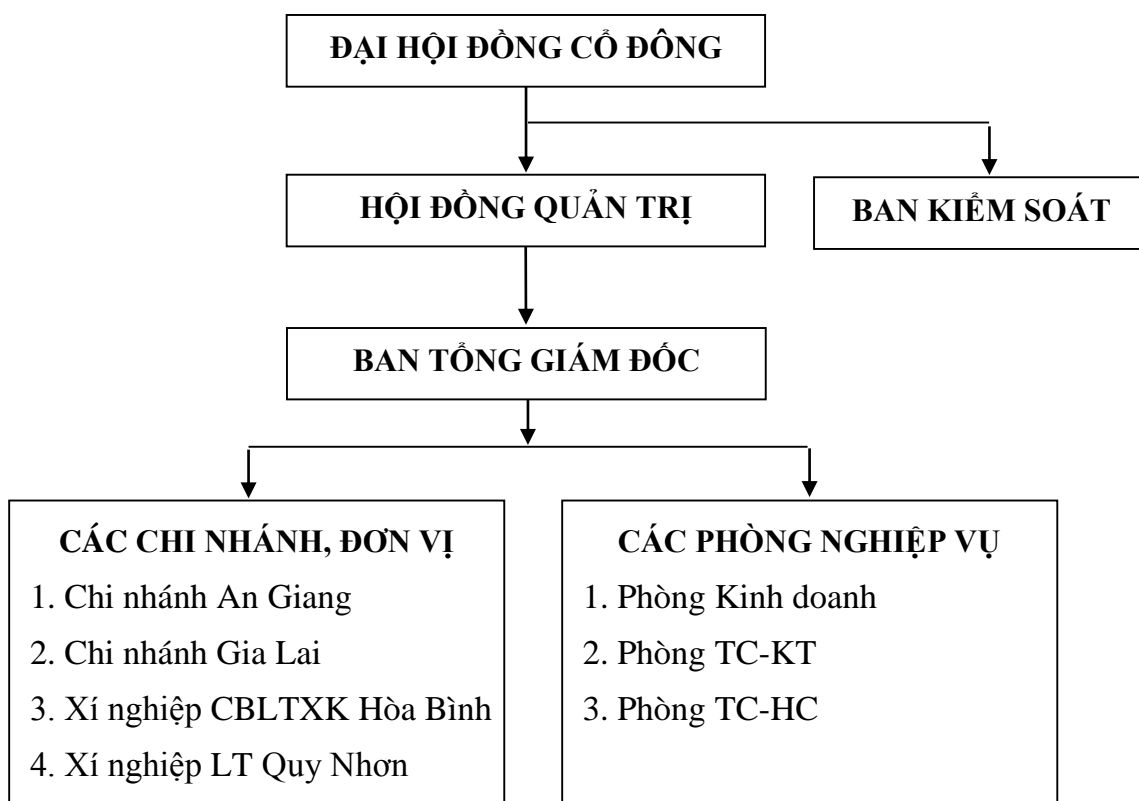
- Năm 2005, Công ty Lương thực Bình Định chuyển sang mô hình hoạt động Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, đổi tên gọi là Công ty TNHH Lương thực Bình Định theo Quyết định số 02/2005/QĐ-TTg ngày 05/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2007, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 187/QĐ-HĐQT ngày 07/11/2007 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Lương thực Bình Định.
- Ngày 04/01/2008, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000176 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty.

1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (ngày 04/01/2008), Công ty mới thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 01 lần. Cụ thể:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (*)
1	29/06/2010	20.000.000.000	40.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trong đó: - Số lượng cổ phần chào bán: 2.000.000 cp. - Giá bán: 10.000 đ/cp. - Tỷ lệ chào bán: 1/1	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 20/04/2010; ▪ Giấy CNĐKKD số 4100259042 thay đổi lần thứ 02 ngày 18/01/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

(*) Công ty đã bị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước xử phạt hành chính theo Quyết định số 1088/QĐ-UBCK ngày 17/12/2012 do Công ty đã chào bán chứng khoán ra công chúng để tăng VDL từ 20 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng khi chưa đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước. Đồng thời, sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty cũng không báo cáo kết quả với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước. Công ty đã chấp hành đúng Quyết định xử phạt của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên,

việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng Ban

Gồm những phòng ban chức năng thực hiện công tác hành chính, kế toán, kinh doanh, lập kế hoạch, hỗ trợ phối hợp với các nhà máy, trung tâm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Các chi nhánh, xí nghiệp

Thực hiện sản xuất các sản phẩm của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất do đơn vị thực hiện.

▪ Chi nhánh An Giang

+ Địa chỉ: Xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

+ ĐT: 076 - 3827.190

Fax: 076 - 3827.430

+ Kinh doanh, chế biến mặt hàng lương thực và nông sản phục vụ cho xuất khẩu và nội địa

▪ Xí nghiệp Chế biến Lương thực Xuất khẩu Hòa Bình

+ Địa chỉ: An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

+ ĐT: 076 -3639.394

Fax: 076 - 3639.369

+ Kinh doanh, chế biến mặt hàng lương thực và nông sản phục vụ cho xuất khẩu và nội địa.

- **Chi nhánh Gia Lai**

- + Địa chỉ: 154 Trường Chinh. P.Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

- + ĐT: 059 - 3747.364 Fax: 059 - 3747.363

- + Kinh doanh, chế biến mặt hàng lương thực và nông sản phục vụ cho xuất khẩu và nội địa

- **Xí nghiệp Lương thực Quy Nhơn**

- + Địa chỉ: Lô B3, đường Võ Thị Sáu, Cụm CN Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

- + ĐT: 056 - 3848.563 Fax: 056 - 3848.331

- + Kinh doanh, chế biến mặt hàng lương thực và nông sản phục vụ cho xuất khẩu và nội địa

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, cổ đông sáng lập.

- ❖ **Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 02/06/2017**

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY TNHH MTV	0300613198	333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.040.000	51%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 02/06/2017 của CTCP Lương Thực Bình Định

- ❖ **Cổ đông sáng lập:**

Cổ đông sáng lập của Công ty là Tổng Công Ty Lương Thực Miền Nam - Công Ty TNHH MTV

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259042 lần đầu ngày 04/01/2008. Theo đó, đến nay cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/06/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	177	4.000.000	40.000.000.000	100%
1	Cá nhân	175	1.933.800	19.338.000.000	48,34%
2	Tổ chức	02	2.066.200	20.662.000.000	51,66%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		177	4.000.000	40.000.000.000	100%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 02/06/2017 của CTCP Lương Thực Bình Định

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Lương Thực Bình Định, những công ty mà Lương Thực Bình Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Lương Thực Bình Định:

4.1. Công ty mẹ và những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Lương Thực Bình Định

Tên Công ty : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY TNHH MTV

Địa chỉ : 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 38370025

Fax : (84-8) 3.8365898 - 3.8365899

Giấy ĐKKD : Số 0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007.

Vốn điều lệ đăng ký: 4.723.000.000.000 VNĐ

Vốn điều lệ thực góp: 4.723.000.000.000 VNĐ

Vốn góp tại CTCP Lương Thực Bình Định là 20.400.000.000 đồng, chiếm 51% VĐL

Ngành nghề chính: Tổng công ty Lương thực miền Nam – VINAFOOD II – được thành lập theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ và là doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.

4.2. Công ty con và những Công ty mà CTCP Lương thực Bình Định đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

CTCP Lương Thực Bình Định hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến các mặt hàng lương thực và nông sản phục vụ cho xuất khẩu và nội địa, trong đó sản phẩm chính là Gạo và Sắn lát. Địa bàn kinh doanh của công ty chủ yếu tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, Tp. Hồ Chí Minh, các nước Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ, Liên minh Châu Âu ... Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu chiếm 85% tổng doanh thu thuần của Công ty năm 2015, tỷ lệ này là 97% trong năm 2016, còn lại là doanh thu từ tiêu thụ nội địa.

5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

DVT: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	689.778	99,95%	580.731	99,99%
+ Doanh thu xuất khẩu	585.456	84,83%	562.669	96,88%
• Gạo	403.179	58,42%	454.424	78,24%
• Sắn lát	182.277	26,41%	108.245	18,64%
+ Doanh thu nội địa	104.322	15,12%	18.062	3,11%
• Gạo	11.055	1,60%	16.868	2,90%
• Sắn lát	93.267	13,51%	1.194	0,21%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cho thuê kho, văn phòng)	358	0,05%	83	0,01%
Tổng Doanh thu thuần	690.136	100,00%	580.814	100,00%

Nguồn: CTCP Lương Thực Bình Định

5.3. Lợi nhuận gộp qua các năm*DVT: triệu đồng*

KHOẢN MỤC	Đơn vị	2015	2016
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	91.099	68.067
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	%	13,20	11,72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Năm 2016 là năm tương đối khó khăn với ngành nông nghiệp của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, ngành nông nghiệp đạt mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2011, chỉ tăng khoảng 1,36% so với năm 2015. Diễn biến thời tiết phức tạp từ đợt rét đậm, rét hại đầu năm tại các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, hạn hán trên diện rộng, xâm nhập mặn kéo dài ở các tỉnh miền Nam đến những đợt mưa lũ liên tục trong những tháng cuối năm tại các tỉnh miền Trung đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất nông nghiệp của các địa phương. Cùng với đó, thị trường xuất khẩu nông sản gặp nhiều khó khăn, nhu cầu và giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam giảm... Những nhân tố này đã làm doanh thu thuần năm 2016 của Công ty giảm 15,84% so với năm 2015, trong khi đó giá vốn của Công ty chỉ giảm 14,4% do nguyên liệu đầu vào gặp nhiều khó khăn, mặc dù trong năm Công ty có 4,9 tỷ đồng hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Do tốc độ giảm của doanh thu nhanh hơn tốc độ giảm của giá vốn đã dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần giảm so với năm 2015.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 và 2016:***DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	173.633.709.684	185.902.767.125	7,07%
Vốn chủ sở hữu	156.431.187.091	165.977.094.962	6,10%
Doanh thu thuần	690.135.832.551	580.813.891.476	-15,84%

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	25.237.278.207	19.679.444.362	-22,02%
Lợi nhuận khác	2.796.599.433	3.863.970.806	38,17%
Lợi nhuận trước thuế	28.033.877.640	23.543.415.168	-16,02%
Lợi nhuận sau thuế	23.319.059.773	21.206.813.848	-9,06%
Giá trị sổ sách/ 1 cổ phiếu (Đồng/CP)	39.108	41.494	6,10%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:

Công ty đang ghi nhận chi phí dự phòng phải thu khó đòi năm 2015 vào kết quả kinh doanh trong năm 2016 với số tiền 3.372 triệu VND. Điều này dẫn đến các Chi tiêu “Các khoản phải thu ngắn hạn” (Mã số 130) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2016 đang phản ánh thiếu số tiền là 3.372 triệu VND. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Chi tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” năm 2015 phản ánh thiếu và năm 2016 phản ánh thừa số tiền tương ứng 3.372 triệu VND.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Năm 2016 là năm thời tiết diễn biến cực đoan, hạn hán xâm nhập mặn những tháng đầu năm và mưa lũ những tháng cuối năm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng và chất lượng cây trồng nông nghiệp nói riêng và cây lúa nói riêng. Cùng với đó tình hình kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn, thách thức, thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Kinh doanh xuất khẩu gạo:

Tiếp tục diễn biến thị trường năm 2015, năm 2016 kinh doanh gạo vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là thị trường xuất khẩu gạo tẻ, chịu sự cạnh tranh quyết liệt từ các nước trong khu vực như Thái Lan, Myanma,.. Thị trường nhập khẩu gạo Việt Nam chủ yếu như Trung Quốc, Philippine, Malaysia, Mỹ đều giảm lượng nhập khẩu; giá gạo xuất khẩu giảm, hiệu quả kinh doanh không cao. Trước tình hình trên, Công ty đã tích cực, tăng cường khai thác mặt hàng thế mạnh là gạo

nếp và gạo thom, có nguồn khách hàng truyền thống, uy tín, theo đó sản lượng lúa gạo bán ra năm 2016 đạt 50.274 tấn tăng 21,2% so với mức 41.481 tấn năm 2015. Vì vậy, mặc dù giá xuất khẩu giảm nhưng doanh thu từ xuất khẩu gạo vẫn tăng từ 403,2 tỷ đồng năm 2015 lên 454,4 tỷ đồng năm 2016, tương đương tăng 12,7%.

Kinh doanh xuất khẩu sản lát:

Diễn biến thị trường kinh doanh sản lát năm 2016 rất phức tạp, hai thị trường nhập khẩu chủ yếu sản phẩm sản lát của Việt Nam là Trung Quốc và Hàn Quốc giảm mạnh lượng tiêu thụ. Nguyên nhân cụ thể do Trung Quốc tăng nhập hàng từ Thái Lan, Hàn Quốc không nhập khẩu sản lát từ 6 tháng đầu năm vì cho rằng sản phẩm nhiễm chì. Theo đó, Công ty đã rất thận trọng trong công tác thu mua, không chạy theo sản lượng, chú trọng chất lượng đầu vào, tăng cường công tác kiểm tra giám sát. Tuy đã có nhiều chính sách nhằm cải thiện hoạt động xuất khẩu mặt hàng này nhưng do đây là tình hình chung của các doanh nghiệp toàn ngành nên sản lượng sản lát bán ra của Công ty năm 2016 chỉ đạt 25.986 tấn, giảm mạnh 121,04% so với năm 2015. Điều này đã dẫn tới doanh thu năm 2016 chỉ đạt 108,2 tỷ đồng, giảm 40,62% so với năm 2015.

6.3. Vị thế của công ty trong ngành:

Vị thế của Công ty trong ngành

- BIDIFOOD chuyên về chế biến, xuất khẩu các mặt hàng gạo, đặc biệt là gạo nếp, gạo thom, các loại nông sản như sản lát, tinh bột sản... Sản phẩm của BIDIFOOD đã vươn tới hơn 16 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có những thị trường đòi hỏi nghiêm ngặt về chất lượng như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu.
- BIDIFOOD có 04 Chi nhánh tại Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ với 05 nhà máy xay – lau bóng gạo công nghệ hiện đại, tổng công suất 70 tấn/giờ; 06 cụm kho 50.000 m², năng lực chế biến xuất khẩu hàng năm đạt hơn 120.000 tấn gạo các loại, 100.000 tấn sản lát và các loại nông sản khác..
- BIDIFOOD hiện là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam- VINAFOOD II (giữ 51% vốn điều lệ), là hội viên Hiệp hội Lương thực Việt Nam –VFA và là một trong số 100 doanh nghiệp được Bộ Công thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thời hạn 05 năm (2012-2017)
- Trải qua hơn 40 năm hoạt động, tập thể cán bộ – người lao động BIDIFOOD không ngừng phấn đấu nỗ lực, xây dựng BIDIFOOD trở thành thương hiệu xuất khẩu lương thực, nông sản hàng đầu và uy tín tại Việt Nam hiện nay.

Với những thành tích xuất sắc đạt được, BIDIFOOD đã được Nhà nước ghi nhận và khen thưởng:

- **Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng:**
 - + Huân chương Lao động hạng II (năm 2012)
 - + Huân chương Lao động hạng III (năm 2007)
- **Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng:**
 - + Bằng khen Chính phủ (năm 2010)
 - + Cờ Thi đua Chính phủ (liên tục từ năm 2003-2012)
- **Bộ NN-PTNT tặng:**
 - + Bằng khen Bộ NN-PTNT (năm 2009)
 - + Cờ thi đua Bộ NN-PTNT (liên tục từ năm 2003-2015)
- **Bộ Công thương tặng:**
 - + Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (liên tục từ năm 2004-2016)
- **UBND tỉnh Bình Định tặng:**
 - + Bằng khen UBND tỉnh Bình Định (năm 2013, 2015)
 - + Cờ Thi đua UBND tỉnh Bình Định (năm 2010)

Triển vọng phát triển của ngành:

Phát triển nông nghiệp - nông thôn đóng vai trò chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái đất nước. Với tầm quan trọng của việc phát triển ngành nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đặt mục tiêu tổng quát cho toàn ngành trong giai đoạn 2011 -2020 là: Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Trong đó, việc trồng và sản xuất lúa gạo với mục tiêu đến năm 2020 cả nước sẽ đạt hơn 41 triệu tấn lúa gạo trên diện tích canh tác 3,7 triệu ha. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất có lợi thế nhất về lúa gạo nên sẽ được ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất lúa hàng hóa quy mô lớn. Hình thành hệ thống các trang trại sản xuất lúa, tạo nên vùng chuyên canh sản xuất lúa nguyên liệu phục vụ các trung tâm chế biến lớn ở Tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười, Bán đảo Cà Mau...

Bộ cũng sẽ xác định diện tích có khả năng thích nghi cao nhất với sản xuất lúa, quy hoạch cố định để chuyên canh lúa đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đồng thời áp dụng hệ thống chính sách bù đắp thu nhập cho vùng này nhằm hoàn toàn đảm bảo nhu cầu trong nước (ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng)....

Như vậy, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước tiếp tục theo dõi, quy hoạch và tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp của Việt Nam nói chung và ngành trồng trọt nói riêng để phát triển một cách toàn diện, đảm bảo xây dựng vững chắc nền nông nghiệp nước nhà. Là một doanh nghiệp với các hoạt động chính là chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, Công ty cổ phần Lương thực Bình Định sẽ có nhiều lợi thế để phát triển hoạt động kinh doanh của mình trong tương lai với những chính sách khuyến khích phát triển và mở rộng sản xuất của Nhà nước.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Số lượng người lao động hiện tại

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	81	100
- Trình độ đại học và trên đại học	35	43
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	20	25
- Trình độ khác	26	32
Theo loại hợp đồng lao động	81	100
- Không thuộc diện ký HĐLĐ (CT HĐQT, TGD, PTGD, KTT)	5	6
- HĐLĐ không xác định thời hạn	64	79
- HĐLĐ xác định thời hạn (1 – 3 năm)	3	4
- HĐLĐ thời vụ (dưới 1 năm)	9	11

Nguồn: CTCP Lương Thực Bình Định

7.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

▪ Về đào tạo

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực của mình trong công việc. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo để cải tiến chất

lượng, nâng cao chuyên môn và phát huy tiềm năng sẵn có ở mỗi vị trí công việc. Xác định việc đào tạo là nguồn lực đầu tư và phát triển lâu dài, Công ty đã rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể như cử người tham gia các khóa học ngắn hạn về cập nhật kiến thức thuế, tiền lương, quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, v.v...

▪ **Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Để thúc đẩy tinh thần làm việc, phát huy khả năng sáng tạo và sự nỗ lực của nhân viên, Công ty xây dựng chính sách lương thưởng công bằng dựa trên các tiêu chí: năng lực, hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty. Mọi chế độ phúc lợi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đều được Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật về lao động. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng các chế độ phúc lợi như thưởng vào các ngày lễ lớn, định kỳ cho cán bộ nhân viên khám sức khỏe, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì các hoạt động đoàn thể, tổ chức bữa ăn cho cán bộ công nhân viên.

▪ **Mức lương bình quân**

Thời gian	ĐVT	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)
Năm 2015	Đồng	9.500.000
Năm 2016	Đồng	9.500.000

Nguồn: CTCP Lương Thực Bình Định

8. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong các năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm qua, Công ty thực hiện chi trả cổ tức như sau:

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
1	2014	22%	Tiền mặt
2	2015	22%	Tiền mặt
3	2016	25%	Tiền mặt (*)

Nguồn: CTCP Lương Thực Bình Định

(*)

- Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1.2016 với tỷ lệ 10% vào tháng 01/2017.

- Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông tại ngày 02/06/2017 để chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2.2016 với tỷ lệ 15%.

9. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính dựa trên quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 -12 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08 năm
Phần mềm kế toán	05 năm
Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không trích khấu hao

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định.

Xí nghiệp Chế biến Lương thực Xuất khẩu Hòa Bình đang được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN trong 2 năm đầu sau khi thành lập và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh An Giang tại Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000168 ngày 10/09/2008 của UBND tỉnh An Giang. Năm 2016 là năm cuối cùng Xí nghiệp được giảm 50% thuế TNDN trên thuế suất 17% theo khoản 4 điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính.

ĐVT: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.880.138.702	2.089.726.432
Thuế giá trị gia tăng	1.126.471	14.064.515
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.851.664.207	1.997.647.917
Thuế thu nhập cá nhân	27.348.024	78.014.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	93.172.127.318	104.805.281.114
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.757.232.060	3.176.496.237

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Tổng dư nợ vay:

Tại ngày 31/12/2016 CTCP Lương Thực Bình Định đã thanh toán hết các khoản vay nợ ngân hàng

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	31.726.338.117	20.870.238.526
Phải thu ngắn hạn khách hàng	39.231.212.841	37.332.002.387
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.931.971.284	1.633.867.006
Các khoản phải thu khác	374.149.844	121.155.751
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(9.810.995.852)	(18.216.786.618)
Các khoản phải thu dài hạn	256.462.750	92.400.000
Phải thu dài hạn khác	256.462.750	92.400.000
Tổng cộng	31.982.800.867	20.962.638.526

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

(*) Khoản dự phòng năm 2015 và 2016 được trích lập cho khoản nợ của Công ty Simar Marketing Pte, LTD (Địa chỉ: 308 Bukit Butok Street- Singapore), do Chủ doanh nghiệp qua đời, không còn khả năng thu hồi.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	17.202.522.593	19.925.672.163
Phải trả người bán ngắn hạn	2.230.642.836	1.827.552.939
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	784.782.152	5.767.513.636
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.880.138.702	2.089.726.432
Phải trả người lao động	4.544.012.017	4.927.240.917
Chi phí phải trả ngắn hạn	258.951.785	441.144.550
Phải trả ngắn hạn khác	2.746.763.041	1.695.997.452
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.757.232.060	3.176.496.237
Nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	17.202.522.593	19.925.672.163

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	14.102.287	14.102.287
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.102.287	14.102.287
Tổng cộng	14.102.287	14.102.287

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	6,41	6,38
Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	3,92	3,62
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,91%	10,72%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,00%	12,01%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Lần	14,22	10,48
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	4,12	3,23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,38%	3,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	15,48%	13,16%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	13,91%	11,80%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,66%	3,39%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

10. Tài sản**Tài sản cố định**

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	84.638.931.543	44.199.168.137	52,22%
1.1	Nhà cửa và vật kiến trúc	42.110.837.414	21.766.081.708	51,69%
1.2	Máy móc thiết bị	39.885.485.411	21.964.749.925	55,07%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.535.551.536	457.284.791	18,03%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	107.057.182	11.051.713	10,32%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
2	Tài sản cố định vô hình	9.634.147.126	9.321.747.126	96,76%
2.1	Quyền sử dụng đất	9.321.747.126	9.321.747.126	100,00%
2.2	Phần mềm kế toán	312.400.000	-	-
Tổng cộng		94.273.078.669	53.520.915.263	56,77%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Công ty không thực hiện trích khấu hao từ năm 2014 đối với toàn bộ tài sản là nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị tại Kho Nhơn Bình - Khu Công nghiệp Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn theo văn bản số 1355/UBND-KTN ngày 26/04/2012 và văn bản số 1800/UBND-KTN ngày 25/05/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định về việc yêu cầu phía Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Hạ tầng PBC (Công ty cho thuê Khu Công nghiệp) chấm dứt việc cho thuê kho chứa mì lát và ti tan thô. Thời gian sử dụng Kho Nhơn Bình phục vụ chứa mì lát được gia hạn đến hết 31/05/2013. Tuy nhiên, hiện nay, Công ty vẫn còn sử dụng kho Nhơn Bình cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, chứa sản lát. UBND tỉnh Bình Định đang có phương án di dời Cụm Công nghiệp Nhơn Bình nên Công ty đang chờ phương án đền bù để tính toán lại giá trị tài sản, do đó Công ty không thực hiện trích khấu hao.

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

DVT: đồng

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Năm 2015	Năm 2016
1	Dự án Đầu tư kho Năng Gù (*)	1.922.679.720	1.922.679.720
2	Dự án máy xay xát và kho lương thực Chi nhánh Gia Lai (**)	-	15.000.000
Tổng cộng		1.922.679.720	1.937.679.720

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của CTCP Lương Thực Bình Định

Chú thích:

(*) Đây là chi phí Quyền sử dụng đất kho Năng Gù để phục vụ cho Dự án đầu tư Xí nghiệp chế biến lương thực xuất khẩu Bình Thạnh Đông với tổng diện tích 10.050,2 m² bao gồm 03 lô đất:

- Thửa đất 121 tờ bản đồ số 53 với diện tích 6.522,2 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/2013, thời hạn sử dụng đất đến 19/01/2061.
- Thửa đất 148 tờ bản đồ số 52 có tổng diện tích 88,9 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/2015 với thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/02/2033.

- Thửa đất 149 tờ bản đồ số 52 có tổng diện tích 3.439,1 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/2015, hạn sử dụng đất đến 12/06/2064.

Dự án đang trong quá trình hoàn thành các thủ tục đầu tư.

(**) Dự án Nhà máy xay xát và kho lương thực Chi nhánh Gia Lai được xây dựng để phục vụ nhu cầu thu mua, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng lương thực, nông sản trên khu vực Tây Nguyên. Dự án có tổng mức đầu tư là 13.500.000.000 VNĐ. Hiện tại, dự án đang bắt đầu triển khai và dự kiến kết thúc trong năm 2017.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	2017		2018(*)	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	40.000	40.000	0%	-	-
2	Tổng Doanh thu	586.614	600.000	2,28%	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế (**)	23.543	12.000	-49,03%	-	-
4	Tỷ lệ LNTT/Tổng doanh thu	4,01%	2,00%	-	-	-
5	Tỷ lệ LNTT/Vốn điều lệ	58,86%	30,00%	-	-	-
6	Cổ tức (%)	25%	10%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của CTCP Lương Thực Bình Định

(*) Công ty chưa có kế hoạch cho năm 2018

(**) Công ty dự báo lợi nhuận kế hoạch 2017 sẽ giảm mạnh do hoạt động xuất khẩu sản lát của Công ty phụ thuộc hoàn toàn thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm, thị trường Trung Quốc vẫn chưa nhập khẩu sản lát của Công ty dẫn đến hàng tồn kho nhiều nên chi phí quản lý tăng, hao hụt, chi phí kho bãi, vận chuyển tăng. Bên cạnh đó, giá gạo và sản lát giảm dẫn tới tỷ suất lợi nhuận các mặt hàng này giảm mạnh nên lợi nhuận kế hoạch 2017 giảm mạnh theo.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Dự báo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo, sản lát trong thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn, nên Công ty tích cực chủ động trong công tác tìm kiếm khách hàng mới, tăng cường xúc tiến các hợp đồng thương mại; đẩy mạnh kinh doanh đối với mặt hàng thế mạnh; tích

cực trong công tác thu mua, chế biến; tổ chức kiểm tra, quản lý tốt chất lượng đầu vào và ra; tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản xuất, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực thu thập thông tin, dự báo diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước để có quyết định mua bán chính xác, hiệu quả.

- Cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa.
- Hoàn thiện các Quy chế quản lý trong Công ty, công tác giáo dục CB-CNV được chú trọng.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát huy sự ủng hộ, đồng thuận của đại hội đồng cổ đông.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

13.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, mở rộng thị trường kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, ngành nghề;
- Đảm bảo việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập; Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

13.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước mở rộng thị trường, quy mô hoạt động và sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.
- Khai thác hết lợi thế của doanh nghiệp, tăng tính hiệu quả đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.
- Liên tục phát triển, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, giữ vững uy tín thương hiệu BIDIFOOD.
- Tôn trọng lợi ích khách hàng, lợi ích cổ đông và lợi ích người lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị Nhà nước giao.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Hà Thanh Đính	Chủ tịch	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)
2	Phạm Văn Nam	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
3	Nguyễn Phan Quang	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
4	Huỳnh Văn Chót	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
5	Đỗ Ngọc Chính	Thành viên	TV HĐQT Không điều hành

- Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

Ông Hà Thanh Đình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị			
Giới tính	Nam.	Quê quán	Tuy Phước, Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1963.	Địa chỉ thường trú	Phụng Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định.
Nơi sinh	Tuy Phước, Bình Định.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số	Cấp ngày 26/03/11 tại CA Bình Định.
		210214656	
Trình độ học vấn	Trung cấp kế toán.		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> 1983 - 1997: Kế toán Chi nhánh Lương thực An Phước. 1998 - 2005: Phó Giám đốc Chi nhánh An Giang. 2006 - 2008: Giám đốc Chi nhánh An Giang. 2009 - 2010: Giám đốc Xí nghiệp CBLTXK Hoà Bình. 2011 - 3/2013: Phó Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. 4/2013 - 7/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. 8/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Lương Thực Bình Định.		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không.		
Số cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	1.040.000 cổ phiếu (chiếm 26% VĐL).		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	21.000 cổ phiếu (chiếm 0,53% VĐL).		
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn) sở hữu: 2.040.000 cổ phiếu (chiếm 51% VĐL).		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không.		
Thù lao	Theo quy định của Công ty.		
Các khoản lợi ích khác	Không.		

Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

Ông Phạm Văn Nam- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam.	Quê quán	Phù Mỹ, Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	19/03/1959.	Địa chỉ thường trú	Tổ 29, Kv 5, P. Nguyễn Văn Cừ, TP.Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Hải Hưng.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số	Cấp ngày 18/06/2001 tại CA Bình Định.
		230409862	
Trình độ học vấn	Trung cấp – Hạch toán kinh tế		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1976 - 1984: Kế toán nhà máy xay 15 tấn/ca Quy Nhơn. ▪ 1985 - 1994: Kế toán trưởng nhà máy xay 15 tấn/ca Quy Nhơn. ▪ 1995 - 1997: Phó giám đốc nhà máy xay 15 tấn/ca Quy Nhơn. ▪ 1998 - 2003: Giám đốc Chi nhánh An Giang, Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 2004: Phó Giám đốc Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 2005 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Bình Định. ▪ 2008 - 3/2009: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 4/2009 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc CTCP Lương Thực Bình Định.	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không.	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam		600.000 cổ phiếu (chiếm 15% VDL).	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		33.200 cổ phiếu (chiếm 0,83% VDL).	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		+ Đặng Thị Vân Đào (Vợ) sở hữu: 80.000 cổ phiếu (chiếm 2% VDL). + Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Mối QH: Đại diện sở hữu vốn) sở hữu: 2.040.000 cổ phiếu (chiếm 51% VDL).	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không.	

Thù lao	Theo quy định của Công ty.
Các khoản lợi ích khác	Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.

Ông Nguyễn Phan Quang - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam.	Quê quán	Hoài Nhơn, Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	02/07/1967	Địa chỉ thường trú	393/2 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Nguyễn Văn Cừ, TP.Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Bình Định.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số	Cấp ngày 01/11/05 tại CA Bình Định.
		211040995	
Trình độ học vấn	Đại học Tài chính kế toán		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1984 - 1999: Kế toán Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 2000 - 2001: Phó phòng kế toán Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 2002 - 2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH Lương thực Bình Định. ▪ 2008 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc CTCP Lương Thực Bình Định.	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không.	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam		400.000 cổ phiếu (chiếm 10% VĐL).	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		117.400 cổ phiếu (chiếm 2,935% VĐL).	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan		+ Trần Thị Phương Thảo (Vợ) sở hữu: 15.780 cổ phiếu (chiếm 0,40% VĐL). + Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Mối QH: Đại diện sở hữu vốn) sở hữu: 2.040.000 cổ phiếu (chiếm 51% VĐL).	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Các khoản lợi ích khác		Không.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.
---	--------

Ông Huỳnh Văn Chót - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam.	Quê quán	Tây Sơn, Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	08/02/1958.	Địa chỉ thường trú	323/33 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Văn Cừ, TP.Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Bình Định.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số	Cấp ngày 11/05/01 tại CA Bình Định.
		211096391	
Trình độ học vấn	Bồi dưỡng ngành Giám đốc doanh nghiệp		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1979 - 1983: Bộ đội, Thượng sĩ thống kê hậu cần, Trung đoàn 572, QK5. ▪ 1984 - 1994: CB phòng TC-HC, Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 1995: Phó trưởng phòng TC-HC, Công ty Lương thực Bình Định. ▪ 1996 - 2007: Trưởng phòng TC-HC, Công ty TNHH Lương thực Bình Định. ▪ 2008 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc CTCP Lương Thực Bình Định.		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không.		
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không.		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	21.200 cổ phiếu (chiếm 0,53% VDL).		
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	+ Nguyễn Thị Hoa (Vợ) sở hữu: 31.000 cổ phiếu (chiếm 0,78% VDL).		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không.		
Thù lao	Theo quy định của Công ty.		
Các khoản lợi ích khác	Không.		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.		

Ông Đỗ Ngọc Chính- Thành viên Hội đồng Quản trị			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hoài Nhơn, Bình Định
Ngày/tháng/năm sinh	16/08/1966	Địa chỉ thường trú	Thôn Thạnh Xuân, Hoài Hường, Hoài Nhơn, Bình Định
Nơi sinh	Hoài Nhơn, Bình Định	Điện thoại cơ quan	056-3822456
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số	Cấp ngày 19/09/2012 tại CA Bình Định
		211403127	
Trình độ học vấn	Đại học, ngành Kế toán		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1986-1993: Kế toán tổng hợp Công ty Thương nghiệp tổng hợp Phù Cát - 1994-2000: Cửa hàng phó cửa hàng Kinh doanh tổng hợp Phù Cát- Cty Nông sản thực phẩm Bình Định - 2001-2002: Nhân viên giao nhận cửa hàng Kinh doanh tổng hợp Hoài Nhơn- Cty Nông sản thực phẩm Bình Định - 2003-2008: Phụ trách kế toán Chi nhánh An Giang- Cty CP Lương thực Bình Định - 2009-2010: Phụ trách kế toán Xí nghiệp Chế biến lương thực xuất khẩu Hòa Bình - Cty CP Lương thực Bình Định - 2011-2015: Phó giám đốc Xí nghiệp Chế biến lương thực xuất khẩu Hòa Bình - Cty CP Lương thực Bình Định - 2016-4/2017: Giám đốc Xí nghiệp Chế biến lương thực xuất khẩu Hòa Bình - Cty CP Lương thực Bình Định - 5/2017- đến nay: Thành viên HĐQT Cty CP Lương thực Bình Định, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến lương thực xuất khẩu Hòa Bình - Cty CP Lương thực Bình Định 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến lương thực xuất khẩu Hòa Bình - Cty CP Lương thực Bình Định		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	16.900 cổ phiếu (chiếm 0,42% VDL)		
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không		

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Phạm Văn Nam	Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Văn Chót	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Phan Quang	Phó Tổng Giám đốc
4	Võ Hoàng Yên	Kế toán trưởng

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc
 - **Ông Phạm Văn Nam** – Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT.
 - **Ông Huỳnh Văn Chót** – Phó Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT.
 - **Ông Nguyễn Phan Quang** – Phó Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT.

Bà Võ Hoàng Yến – Kế toán trưởng			
Giới tính	Nữ.	Quê quán	Phù Cát, Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	11/12/1969.	Địa chỉ thường trú	22 Phan Huy Ích, P. Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Hà Tây.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số 211112647	Cấp ngày 14/03/97 tại CA Bình Định.
Trình độ học vấn	Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1991- 2007: kế toán Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định. ▪ 2008 - 4/2013: Trưởng Ban kiểm soát, kế toán CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 5/2013 - 3/2014: Trưởng Phòng Tài chính – kế toán CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 4/2014 – nay: Kế toán trưởng CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng CTCP Lương Thực Bình Định.	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không.	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không.	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		57.660 cổ phiếu (chiếm 1,44% VĐL).	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		+ Võ Thị Lan Anh (Chị) sở hữu: 12.900 cổ phiếu (chiếm 0,32% VĐL)	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Các khoản lợi ích khác		Không.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không.	

3. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Tô Thị Mỹ Hoà	Trưởng BKS
2	Trần Anh Vương	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Thành viên BKS

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Bà Tô Thị Mỹ Hoà – Trưởng Ban kiểm soát			
Giới tính	Nữ.	Quê quán	Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	28/02/1983.	Địa chỉ thường trú	Tổ 9 khu vực 5, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Bình Định.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số 211761600	Cấp ngày 02/07/09 tại CA Bình Định.
Trình độ học vấn	Thạc sĩ – Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> 2009 - 7/2016: Chuyên viên phòng TCKT, CTCP Lương thực Bình Định. 8/2016 - nay: Trưởng Ban kiểm soát, Chuyên viên phòng TCKT, CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng Ban kiểm soát, Chuyên viên phòng TCKT.	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không.	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu Nhà nước		Không.	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		2.000 cổ phiếu (chiếm 0,05% VDL).	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		Không.	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Các khoản lợi ích khác		Không.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không.	

Ông Trần Anh Vương – Thành viên Ban kiểm soát			
Giới tính	Nam.	Quê quán	Thăng Bình, Quảng Nam.
Ngày/tháng/năm sinh	03/03/1980.	Địa chỉ thường trú	66 Hoàng Hoa Thám, P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Quy Nhơn.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số 211706308	Cấp ngày 04/04/16 tại CA Bình Định.
Trình độ học vấn	Đại học – Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2004 - 2007: Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính, CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 2008 - 3/2013: Kiểm soát viên, Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính, CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 4/2013 - 7/2016: Trưởng Ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính, CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 8/2016 - đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính, CTCP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Ban kiểm soát, Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính CTCP Lương Thực Bình Định	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không.	
Số cổ phiếu đại diện sở hữu		Không.	
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân		10.320 cổ phiếu (chiếm 0,258% VDL).	
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan		Không.	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không.	
Thù lao		Theo quy định của Công ty.	
Các khoản lợi ích khác		Không.	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không.	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		Không.	

Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thành viên Ban kiểm soát			
Giới tính	Nữ.	Quê quán	Bình Định.
Ngày/tháng/năm sinh	08/07/1974.	Địa chỉ thường trú	490 Bạch Đằng, P. Thị Nại, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.
Nơi sinh	Bình Định.	Điện thoại cơ quan	056-3822456.
Quốc tịch	Việt Nam.	Trình độ văn hóa	12/12.
Dân tộc	Kinh.	CMND số 211509890	Cấp ngày 29/01/15 tại CA Bình Định.
Trình độ học vấn	Đại học – Chuyên ngành Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2000 - nay: Chuyên viên thống kê Xí nghiệp CBLTXK Hoà Bình, CTCP Lương thực Bình Định. ▪ 05/2015 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Lương thực Bình Định. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên thống kê Xí nghiệp CBLTXK Hoà Bình.		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không.		
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	15.000 cổ phiếu (chiếm 0,375%VĐL).		
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không.		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không.		
Thù lao	Theo quy định của Công ty.		
Các khoản lợi ích khác	Không.		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không.		
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không.		

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

- Điều lệ hoạt động của Công ty được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Bà Tô Thị Mỹ Hòa hiện đang nắm giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhưng đồng thời là chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán của Công ty. Công ty cam kết trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tổ chức bầu lại Ban kiểm soát để phù hợp với quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng lao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

III. PHỤ LỤC

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 18/01/2013**
- 2. BCTC kiểm toán năm 2016.**

Bình Định, ngày 29 tháng 06 năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH	
<p><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u></p>  <p>HÀ THANH ĐỈNH</p>	<p><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></p>  <p>PHẠM VĂN NAM</p>
<p><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></p>  <p>TÔ THỊ MỸ HÒA</p>	<p><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></p>  <p>VÕ HOÀNG YÊN</p>

TỔ CHỨC TƯ VẤN CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM
<p><u>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</u></p>  <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p>

